

Bản án số: 278/2022/HS-ST

Ngày: 26 – 9 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công.

2. Ông Đoàn Anh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 284/2022/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy L, sinh năm 1994 tại tỉnh Hà Nam; nơi thường trú: Thị trấn Q, huyện S, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Đỗ Thị B; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/11/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 173/2017/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 30/8/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2022 đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Minh N, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn B, thị trấn S, huyện C, tỉnh Gia Lai, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phùng Trần V, sinh năm 1971; nơi cư trú: NDC, phường Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Ngô Xuân C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Duy L là đối tượng không có nghề nghiệp và sống lang thang. Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 21/5/2022, bị cáo L điều khiển xe mô tô Dream không biển số đi đến khu vực khu dân cư An Phú, khu phố 1B, phường An Phú để tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến căn nhà mới xây trên đường N1 thuộc khu dân cư An Phú thì thấy nhà chưa có cổng nên L để xe bên ngoài, đi bộ vào phía trong nhà bếp thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 256 GB, màu đen của ông Phạm Minh N đang để trên kệ bếp, thấy ông N đang nằm ngủ say nên L lén lút lấy chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần phía trước, bên phải rồi tẩu thoát.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, L đến cửa hàng điện thoại Gia Bảo trên đường 22/12, khu phố 4, phường An Phú do ông Ngô Xuân C làm chủ để bán điện thoại vừa chiếm đoạt được. Khi ông Cường đang kiểm tra điện thoại thì ông N căn cứ vào định vị của điện thoại đến bắt giữ L cùng tang vật bàn giao cho Công an phường An Phú xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, không có biển số, số máy 00089896, không xác định số khung; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 256 GB.

Kết luận định giá tài sản ngày 31/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax 256Gb, màu đen có trị giá là 11.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 274/CT-VKS-TA ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Duy L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L mức hình phạt tù 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, không có biển số, số máy 00089896, không xác định số khung, không tìm được chủ sở hữu, bị cáo khai nhận mua từ vựa ve chai để làm phương tiện đi lại, không giấy tờ, không có hợp đồng mua bán nên đề nghị tiếp tục giao cho Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra, xử lý.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 256 GB quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Phạm Minh N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho ông N là có căn cứ.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ông N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Duy L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của Bản kết luận điều tra và Cáo trạng, thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/5/2022, tại căn nhà địa chỉ số B1, đường N1, khu phố 1B, phường An Phú, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Phạm Minh N, bị cáo Nguyễn Duy L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 256 GB, trị giá 11.000.000 đồng của ông N, hành vi của bị cáo sau đó bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, không có biển số, số máy 00089896, không xác định số khung, không tìm được chủ sở hữu, bị cáo khai nhận mua từ vừa ve chai để làm phương tiện đi lại, không nhớ rõ người bán, không có giấy tờ, không có hợp đồng mua bán nên cần tiếp tục giao cho Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra, xử lý.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 256 GB quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Phạm Minh N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho ông N là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2022.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Giao cho Công an thành phố Thuận An: 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, không có biển số, số máy RPTDS150FMG 00089896, không xác định số khung để tiếp tục xác minh, xử lý.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/9/2022).

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Duy L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Quang Ngọc Nhân